|  |  |
| --- | --- |
| BCH ĐOÀN \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  **ỦY BAN KIỂM TRA**  \*\*\* | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**  *Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015* |

**ĐỀ CƯƠNG**

# **Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn**

# **theo nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu**

**cấp Quận - Huyện Đoàn và tương đương**

---------

**I. Tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra:**

- Bộ máy hoạt động Ủy ban Kiểm tra trong nửa đầu nhiệm kỳ: tình hình nhân sự Ủy ban Kiểm tra, số lần thay đổi Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, nhân sự hiện nay.

- Về xây dựng Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra; thực hiện nguyên tắc, chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra, vai trò, trách nhiệm của từng chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác tham mưu cho BCH, BTV cùng cấp về chương trình, hoạt động công tác kiểm tra, giám sát các năm trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội.

- Tập huấn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở Đoàn, chế độ giao ban định kỳ theo quy định.

**II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra theo quy định tại Điều 29, Chương VII Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:**

**1. Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp kiểm tra việc thi hành Điều lệ, nghị quyết, chủ trương công tác của Đoàn:**

***1.1. Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn:***

- Việc thực hiện quy định về độ tuổi của Đoàn viên.

- Quy trình kết nạp Đoàn viên mới.

- Công tác quản lý Đoàn viên, quản lý thẻ Đoàn.

- Tổ chức sinh hoạt Chi đoàn, sinh hoạt Chi đoàn chủ điểm.

- Triển khai sinh hoạt Đoàn tại nơi cư trú.

- Việc thu, chi và trích nộp Đoàn phí.

***2.2. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết và các chủ trương công tác của Đoàn đối với cán bộ Đoàn, tổ chức Đoàn cấp dưới:***

Nêu nhận định, đánh giá kết quả chủ yếu đã đạt được; khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế thông qua kết quả kiểm tra các chương trình, Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành Đoàn từ đầu nhiệm kỳ đến nay.

**2. Kiểm tra cán bộ, đoàn viên (kể cả ban Chấp hành cùng cấp) và tổ chức Đoàn cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đoàn:**

- Đánh giá việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đoàn do Điều lệ Đoàn quy định, tập trung vào các nguyên tắc quy định trong sinh hoạt Đoàn, tư cách Đoàn viên, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, đoàn kết nội bộ trong cơ quan, việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật đối với cán bộ, đoàn viên.

- Kết quả kiểm tra cán bộ đoàn và đoàn viên.

- Kết quả kiểm tra tổ chức Đoàn cấp dưới.

**3. Kiểm tra, giám sát việc thi hành kỷ luật của tổ chức Đoàn cấp dưới:**

- Kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương châm, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền thi hành kỷ luật của tổ chức Đoàn.

- Việc thực hiện phương châm, phương hướng, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền thi hành kỷ luật của Ban Chấp hành Đoàn cấp Quận - Huyện và tương đương.

- Tình hình vi phạm kỷ luật của cán bộ Đoàn từ đầu nhiệm kỳ tới nay, trong đó phân tích rõ nội dung, tính chất, mức độ nguyên nhân vi phạm.

[[

**4. Giám sát hoạt động của Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ Đoàn cùng cấp, tổ chức Đoàn cấp dưới trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, quy định của Đoàn:**

- Giám sát Ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ Đoàn cùng cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Đoàn; việc thực hiện Quy chế Ban Chấp hành, quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm tra; chế độ tham gia sinh hoạt và tình hình hoạt động với cơ sở Đoàn của Ủy viên Ban Chấp hành và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cùng cấp.

- Giám sát kết quả thực hiện các chương trình, nội dung, đề án, chương trình trọng điểm được xác định trong nhiệm kỳ Đại hội.

**5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến cán bộ, Đoàn viên; tham mưu cho Ban Chấp Đoàn, Ban Thường vụ quận huyện Đoàn và tương đương về thi hành kỷ luật của Đoàn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, thanh niên:**

- Công tác tham mưu và giải quyết khiếu nại tố cáo. Tình hình tố cáo liên quan đến cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn về chấp hành Điều lệ Đoàn, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tình hình khiếu nại kỷ luật Đoàn của cán bộ, đoàn viên, kết quả giải quyết khiếu nại kỷ luật Đoàn.

- Đánh giá công tác kiểm tra xem xét những vụ việc kỷ luật nhưng có dấu hiệu xử lý không đúng mức và những vụ việc vi phạm xử lý chưa kịp thời.

- Công tác tham mưu bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Việc tổ chức thực hiện các quyết định, thông báo của Ban Thường vụ Đoàn cấp trên về thi hành kỷ luật của Đoàn; công tác theo dõi giúp đỡ, công nhận tiến bộ đối với các cá nhân, tập thể bị kỷ luật.

**6. Kết quả kiểm tra công tác đoàn phí; việc sử dụng các nguồn quỹ khác của đơn vị trực thuộc Ban Chấp hành cùng cấp và của cấp dưới:**

- Thời gian, cách thức thu đoàn phí, hình thức trích nộp đối với cơ sở.

- Việc quản lý, sử dụng Đoàn phí và các nguồn quỹ khác của Đoàn.

- Công tác nắm bắt, quản lý tình hình sử dụng các nguồn kinh phí của các đơn vị trực thuộc quận huyện Đoàn và tương đương; nội dung sử dụng; việc thực hiện các quy định về chế độ thanh quyết toán; việc mở sổ sách theo dõi các quy định của Nhà nước.

**7.** **Đánh giá kết quả triển khai thực hiện** Hướng dẫn số 56-HD/TĐTN-BKT ngày 05/01/2015 của Ban Thường vụ Thành Đoàn về thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

**III. Đánh giá chung**

**1. Mặt đạt được - Hạn chế - Nguyên nhân:**

Khái quát, đánh giá những mặt đạt được, hạn chế, yếu kém trong công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế.

**2. Bài học kinh nghiệm:**

- Công tác xây dựng bộ máy và công tác cán bộ.

- Việc chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Mối quan hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cùng cấp, Ủy ban Kiểm tra cấp trên.

- Phương pháp tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra.

**3. Đề xuất kiến nghị và giải pháp nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thời gian tới:**

- Sự chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát.

- Sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn trong công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra cơ sở.

- Nêu các giải pháp cụ thể.

**TM. ỦY BAN KIỂM TRA**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| BCH ĐOÀN \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  **ỦY BAN KIỂM TRA**  \*\*\* | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**  *Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015* |

**PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

# **Sơ kết công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn**

# **theo nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu**

**cấp Quận - Huyện Đoàn và tương đương**

**-----------**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Hệ thống số liệu từng năm**  **trong nửa đầu nhiệm kỳ** | | | |
| **Từ sau Đại hội đến hết năm 2012** | **Năm**  **2013** | **Năm**  **2014** | **06 tháng đầu năm 2015** |
| **I** | **Kết quả kiểm tra, giám sát chuyên đề (1)** | | | | |
| 1 | Số đoàn kiểm tra |  |  |  |  |
| 2 | Số cơ sở Đoàn được kiểm tra |  |  |  |  |
| - | Đoàn cơ sở |  |  |  |  |
| - | Chi đoàn cơ sở |  |  |  |  |
| - | Chi đoàn |  |  |  |  |
| 3 | Kết luận |  |  |  |  |
| - | Số đơn vị cơ sở Đoàn có sai phạm |  |  |  |  |
| - | Số đoàn viên có sai phạm |  |  |  |  |
| **II** | **Công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật trong Đoàn** | | | | |
| 1 | *Tổng số vụ vi phạm* |  |  |  |  |
| - | Tổng số tổ chức Đoàn có sai phạm |  |  |  |  |
| - | Tổng số Cán bộ, Đoàn viên vi phạm |  |  |  |  |
| - | Tổng số Cán bộ đoàn vi phạm |  |  |  |  |
| *-* | Tổng số Đoàn viên vi phạm |  |  |  |  |
| 2 | *Nội dung vi phạm* |  |  |  |  |
| - | Vi phạm về ý thức tổ chức |  |  |  |  |
| - | Vi phạm pháp luật |  |  |  |  |
| - | Vi phạm phẩm chất đạo đức |  |  |  |  |
| - | Vi phạm quản lý tài chính |  |  |  |  |
| - | Các vi phạm khác |  |  |  |  |
| 3 | *Tổng số vụ đang giải quyết* |  |  |  |  |
| 4 | *Tổng số vụ đã giải quyết* |  |  |  |  |
| 5 | *Hình thức kỷ luật đối với cơ quan lãnh đạo của Đoàn vi phạm* |  |  |  |  |
| - | Khiển trách |  |  |  |  |
| - | Cảnh cáo |  |  |  |  |
| - | Giải tán |  |  |  |  |
| 6 | *Hình thức kỷ luật đối với cán bộ Đoàn vi phạm* |  |  |  |  |
| - | Khiển trách |  |  |  |  |
| - | Cảnh cáo |  |  |  |  |
| - | Cách chức |  |  |  |  |
| - | Khai trừ |  |  |  |  |
| 7 | *Hình thức kỷ luật đối với đoàn viên vi phạm* |  |  |  |  |
| - | Khiển trách |  |  |  |  |
| - | Cảnh cáo |  |  |  |  |
| - | Khai trừ |  |  |  |  |
| **III** | **Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong Đoàn (2)** | | | | |
| 1 | *Tình hình đơn thư khiếu nại* |  |  |  |  |
| - | Số đơn |  |  |  |  |
| - | Đã giải quyết |  |  |  |  |
| - | Đang giải quyết |  |  |  |  |
| - | Không giải quyết |  |  |  |  |
| 2 | *Tình hình đơn thư tố cáo* |  |  |  |  |
| - | Số đơn ghi tên |  |  |  |  |
| - | Số đơn không ghi tên hoặc mạo danh |  |  |  |  |
| - | Đã giải quyết |  |  |  |  |
| - | Đang giải quyết |  |  |  |  |
| - | Không giải quyết |  |  |  |  |
| 3 | *Kết luận đơn thư tố cáo* |  |  |  |  |
| - | Số đơn tố đúng |  |  |  |  |
| - | Số đơn tố sai |  |  |  |  |
| - | Số đơn tố đúng một phần |  |  |  |  |
| - | Số đơn chưa có cơ sở kết luận |  |  |  |  |
| 4 | *Tình hình đơn thư khác (kiến nghị, phản ánh)* |  |  |  |  |
| - | Số đơn ghi tên |  |  |  |  |
| - | Số đơn không ghi tên hoặc mạo danh |  |  |  |  |
| - | Đã giải quyết |  |  |  |  |
| - | Đang giải quyết |  |  |  |  |
| - | Không giải quyết |  |  |  |  |
| **IV** | **Tổng số cán bộ Ủy ban Kiểm tra Đoàn Quận Huyện và tương đương** | | | | |
| - | Số Ủy viên UBKT hiện tại/ số Ủy viên UBKT khi bầu |  |  |  |  |
| - | Số Ủy viên UBKT bổ sung/ tổng số Ủy viên UBKT rút tên trong năm |  |  |  |  |
| **V** | **Công tác tập huấn cán bộ Kiểm tra** | | | | |
| - | Số lớp tập huấn |  |  |  |  |
| - | Tổng số cán bộ được tập huấn |  |  |  |  |
| - | Số cán bộ được tham gia các lớp tập huấn công tác kiểm tra do ngành khác tổ chức |  |  |  |  |

(1) Nêu tên các chuyên đề kiểm tra, giám sát

(2) Nêu rõ lý do không giải quyết từng loại đơn.

**TM. ỦY BAN KIỂM TRA**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_